TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2023/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 07 tháng 11năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 365/2023/TLST-DS ngày 11/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B (Viết tắt B);** địa chỉ: 194 đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Mộng Thanh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: 41 đường V, phường P, thành phố H. (Văn bản uỷ quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Lương Thị Như H, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch NT thuộc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền số 0751/QĐ-B.TTH ngày 26/09/2023).

Bị đơn: **Bà Võ Thị T1,** sinh năm 1966 **và ông Tôn Thất S,** sinh năm 1965; cùng địa chỉ: 05 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7622494/HĐTD ký ngày 05/10/2021 và Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số HĐ7622494/01/HĐPHTTD ký ngày 28/10/2021, các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 30/10/2023, bà Võ Thị T1và ông Tôn Thất S còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền **2.871.737.086 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm bảy mươi mốt**

triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn không trăm tám mươi sáu đồng); Trong đó:

(1) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7622494/HĐTD ngày 05/10/2021:

Nợ gốc: 2.734.197.340 đồng

Nợ lãi: 90.932.246 đồng

Lãi phạt: 1.003.770 đồng

Tổng cộng: 2.826.133.356 đồng.

(2) Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số HĐ7622494/01/HĐTD ngày 28/10/2021:

Tổng dư nợ thẻ (gốc, lãi, phí phạt): 45.603.730 đồng.

Các bên đương sự thoả thuận bà Võ Thị T1và ông Tôn Thất S có nghĩa vụ trả hết số tiền **2.871.737.086 đồng** cho Ngân hàng TMCP B và khoản tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 31/10/2023 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Võ Thị T1 và ông Tôn Thất S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 quyền sử dụng đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 73 toạ lạc tại địa chỉ Tổ 9, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 332806, số vào sổ cấp GCN số: CH/00864-2012, được Uỷ ban nhân dân thành phố Huế cấp ngày 15/8/2012, cập nhật chủ sở hữu cho bà Võ Thị Tân và ông Tôn Thất Sĩ ngày 09/10/2021, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/7622494/HĐBĐ ngày 11/10/2021 đã được ký thế chấp công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Trung Thành, tỉnh Thừa Thiên Huế, số công chứng 2995, quyển số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H theo hồ sơ số 009688 vào ngày 11/10/2021.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, bà Tân, ông Sĩ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí, cụ thể số tiền án phí của số tiền tranh chấp 2.871.737.086 đồng là: (72.000.000 đồng + 2% x 871.737.086 đồng) x 50% = **44.717.371** đồng (đã làm tròn). Các đương sự thỏa thuận bị đơn là ông Tôn Thất S và bà Võ Thị T1 có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.417.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23 số 0001056 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và 14; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 20 án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng